

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

**Công trình:** Di chuyển đường điện trong phạm vi giải phóng mặt bằng

**Dự án:** Khu tái định cư số 2, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên,

**hạng mục:** Di chuyển đường dây điện trung thế 22kV, hạ thế 0,4kV

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Văn bản số 3270/EVNNPC-PC+KH+TCKT ngày 08/7/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc hướng dẫn thực hiện di chuyển các công trình điện theo hình thức nhận tiền bồi thường;*

*Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND phường Quan Triều về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di chuyển đường điện trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án: Khu tái định cư số 2, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, hạng mục: Di chuyển đường dây điện trung thế 22kV, hạ thế 0,4kV;*

*Căn cứ Công văn số 725/CV-CNKVI ngày 10/11/2025 của Chi nhánh trung tâm phát triển quỹ đất Khu vực I đề nghị nhận kinh phí bồi thường tài sản;*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra số 173/BCTTr ngày 24/10/2025 của Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư xây dựng công trình Phú Hưng về việc thẩm tra TKBVTC+ dự toán Di chuyển đường điện trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án: Khu tái định cư số 2, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, hạng mục: Di chuyển đường dây điện trung thế 22kV, hạ thế 0,4kV;*

*Căn cứ Kết quả thẩm định của Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị phường Quan Triều đối với hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Di chuyển đường điện trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án: Khu tái định cư số 2, xã Sơn*

*Cẩm, thành phố Thái Nguyên, hạng mục: Di chuyển đường dây điện trung thế 22kV, hạ thế 0,4kV;*

*Căn cứ Báo cáo số 170/TTĐ ngày 22/01/2026 của phòng Quản lý đầu tư về báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình trên;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đầu tư.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Di chuyển đường điện trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án: Khu tái định cư số 2, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, hạng mục: Di chuyển đường dây điện trung thế 22kV, hạ thế 0,4kV với nội dung chính sau:

**1. Tên công trình:** Di chuyển đường điện trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án: Khu tái định cư số 2, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, hạng mục: Di chuyển đường dây điện trung thế 22kV, hạ thế 0,4kV.

**2. Địa điểm xây dựng:** Phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên

**3. Chủ đầu tư:** Công ty Điện lực Thái Nguyên

**4. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:**

- Tên đơn vị: Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên.

**5. Loại, cấp công trình, thời gian sử dụng theo thiết kế của công trình:**

- Loại công trình: Công trình năng lượng.
- Cấp công trình: cấp IV.
- Thời hạn sử dụng:  $\geq 20$  năm.

**6. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:**

**6.1. Mục tiêu đầu tư:**

Di chuyển đường điện trung thế, đường dây hạ thế và trạm biến áp hiện trạng để giải phóng mặt bằng phục vụ thi công dự án.

**6.2. Quy mô xây dựng:**

Xây dựng mới, di chuyển đoạn tuyến đường dây 22kV, đường dây 0,4kV và TBA, gồm:

- Đường dây 22kV: Xây dựng mới hoàn trả lưới điện 151,6 mét.
- Đường dây 0,4kV: Xây dựng mới hoàn trả lưới điện 236,4 mét.
- Phần TBA: Di chuyển TBA Xóm 7 (180kVA-22/0,4kV).

**7. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn và giải pháp thiết kế chính:**

**7.1. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ dự án điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- TCN 26-1984: Khối lượng và tiêu chuẩn thử nghiệm, nghiệm thu và bàn giao các thiết bị điện;

- Quy phạm trang bị điện: 11 TCN - 2006;
- Bộ tiêu chuẩn Việt Nam và IEC về các thiết bị điện;
- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động;
- TCVN 5574:2018 về Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 7571-15:2019 về Thép hình cán nóng;

- TCVN 5408: 2007: Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;
- TCVN 5847: 2016: tiêu chuẩn về cột điện bê tông cốt thép ly tâm;
- Quyết định số 106/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021 quy định tiêu chuẩn kỹ thuật FCO, LBFCO và dây chì điện áp 22 và 35 kV;
- Quyết định số 110/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam quy định tiêu chuẩn kỹ thuật chống sét van 22, 35 và 110 kV;
- Quyết định số 112/QĐ-HĐTV ngày 21/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam quy định tiêu chuẩn kỹ thuật cách điện đường dây điện áp 22, 35 và 110kV;
- Quyết định số 318/QĐ-EVNNPC ngày 03/02/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc ban hành tạm thời bộ tiêu chuẩn kỹ thuật lựa chọn thiết bị thống nhất trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc;
- Văn bản số 3003/EVNNPC-KT ngày 16/6/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc ban hành một số tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị vận hành trên lưới;
- Văn bản số 5313/EVNNPC-KT ngày 27/9/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng tiêu chuẩn cơ sở do EVN ban hành; Văn bản số 7461/EVNNPC-KT ngày 30/12/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn cơ sở trong công tác mua sắm vật tư thiết bị;
- Quy trình an toàn áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc ban hành theo Quyết định số 1356/QĐ-EVN ngày 28/6/2025;
- Văn bản số 4978/EVNNPC-KT ngày 06/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng YCKT lựa chọn dây bọc cách điện trung áp không màn chắn;
- Văn bản số 4979/EVNNPC-KT ngày 06/10/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng YCKT lựa chọn dây nhôm lõi thép ACSR;
- Văn bản số 5779/EVNNPC-KT ngày 16/11/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc áp dụng áp dụng YCKT lựa chọn cáp vặn xoắn hạ áp;

## **7.2. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:**

### **7.2.1 Đường dây 22kV:**

#### **7.2.1.1 Giải pháp thiết kế di chuyển**

Tuyến đường dây 22kV lộ ĐD474 E6.2 đoạn từ VT01 nhánh rẽ TBA Xóm 7 tới TBA Xóm 7:

- Xây dựng mới VT02; VT 03 nhánh rẽ TBA xóm 7, sử dụng cột NPC.20-190-9.2, kèm xà, cách điện, phụ kiện.... trên vỉa hè quy hoạch khu dân cư,
- Kéo dây từ VT01 mới qua các vị trí VT02 mới, VT03 mới đến TBA Xóm 7 mới, sử dụng cáp bọc AS/XLPE/PVC-ASXV 70/11-12/20(24) kV.

Chi tiết theo bản vẽ mặt bằng: MB-02

#### **7.2.1.2. Giải pháp xây dựng**

- Kiểu: Đường dây trên không.
- Số mạch: 01 mạch.
- Xà, giá: Toàn bộ xà giá được chế tạo bằng thép hình, mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 5408:2007.
- Cách điện: Cách điện đứng chất liệu gốm, được sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7998-1, IEC 60383-1 hoặc các tiêu chuẩn tương đương; cách điện chuỗi

thủy tinh sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 7998-2, IEC 60305, IEC 60471, IEC 60120, IEC 60383-2, IEC 60383-1 hoặc các tiêu chuẩn tương đương.

- Dây dẫn: Sử dụng cáp AS/XLPE/PVC-ASXV 70/11-12/20(24)kV, tiêu chuẩn chế tạo TCVN 8091-2:2009; TCVN 5935:2013; IEC 61089-1997; IEC60502.

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 5847:2016.

- Móng cột: Móng bê tông được tính toán thiết kế đảm bảo các yêu cầu về cơ lý sử dụng móng khối đúc tại chỗ cấp độ bền M150 (B12,5), lót móng mác M100 (B7,5), chèn sử dụng bê tông mác M200 (B15).

- Tiếp địa: Kiểu cọc tia hỗn hợp, chế tạo bằng thép hình, các chi tiết được mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 5408:2007.

### **7.2.2. Trạm biến áp: TBA 180kVA-22/0,4kV (TBA Xóm 7).**

#### **7.2.2.1. Giải pháp phần xây dựng:**

- Kiểu trạm: Trạm treo trên cột bê tông ly tâm ngoài trời. Chi tiết theo bản vẽ số: TBA-01.

- Cột trạm: Sử dụng cột bê tông ly tâm sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 5847:2016.

- Xà giá, thang trèo, ghế thao tác: Gia công từ thép hình, mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 5408:2007.

- Tiếp địa trạm: Hệ thống cọc tia hỗn hợp loại tiếp địa trạm biến áp. Tiếp địa được chế tạo bằng thép hình, các chi tiết được mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 5408:2007. Trị số điện trở tiếp địa đảm bảo theo quy phạm.

#### **7.2.2.2. Các giải pháp kỹ thuật điện chính:**

- Sơ đồ nguyên lý TBA: TBA treo trên cột được thiết kế theo sơ đồ điện kiểu: Đường dây - Chồng sét van - Cầu chì tự rơi - Máy biến áp - Tủ điện hạ thế.

- Máy biến áp 180kVA-22/0,4kV: Sử dụng lại của trạm hiện có.

- Bảo vệ quá dòng và thao tác đóng cắt:

+ Phía trung áp: Dùng cầu chì tự rơi SI-22kV.

+ Phía hạ áp: Dùng Aptomat đặt trong tủ điện hạ áp.

- Bảo vệ quá điện áp khí quyển: Phía trung áp dùng chồng sét van ZnO22kV, chồng sét chế tạo phải phù hợp theo tiêu chuẩn IEC 60099-4 hoặc tương đương; Phía hạ áp dùng chồng sét van GZ - 500V đặt trong tủ hạ thế.

- Dây đầu nối từ sau cầu chì SI xuống MBA sử dụng dây cáp bọc AS/XLPE/PVC-ASXV 70/11-12/20(24)kV.

- Cáp tổng: Từ MBA đến tủ hạ thế sử dụng cáp loại Cu/XLPE/PVC 1x95mm<sup>2</sup>.

- Tủ điện hạ thế: Sử dụng lại tủ điện của TBA hiện có, treo trên cột. Tủ điện hạ thế có ngăn chống tổn thất theo quy định của Ngành điện.

### **7.2.3. Đường dây 0,4kV:**

#### **7.2.3.1. Giải pháp thiết kế di chuyển:**

\* Đoạn từ TBA Xóm 7 đến cột 2.3 (=VT02-474 NR TBA Xóm 7 xây dựng mới):

- Kéo dây từ VT2.1 (= TBA Xóm 7 mới xây dựng) đến vị trí VT2.2 mới (=VT03-474E6.2 NR TBA Xóm 7), sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x120mm<sup>2</sup>, cỡ dề và phụ kiện đi kèm.

- Kéo dây từ VT2.2 mới (= VT03-474E6.2 NR TBA Xóm 7) đến vị trí VT2.3 (= VT02-474E6.2 NR TBA Xóm 7), sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x120mm<sup>2</sup>, cổ dề và phụ kiện đi kèm.

- Kéo dây từ VT2.2 mới (=VT03-474E6.2 NR TBA Xóm 7) đến VT2.2/1.1 hiện trạng, sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x70mm<sup>2</sup>.

\* Đoạn từ TBA Xóm 7 đến cột (1.2).1 TBA xóm 7 hiện trạng.

- Xây dựng mới VT1.1 trên vỉa hè đường quy hoạch, sử dụng cột NPC.12-190-4.3, sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x70mm<sup>2</sup>, cổ dề và phụ kiện đi kèm và hoàn trả về VT (1.2).1 hiện trạng.

- Kéo dây từ VT2.1 (= TBA Xóm 7 mới xây dựng) qua vị trí VT1.1 mới đến VT(1.2).1 hiện trạng, sử dụng cáp vặn xoắn ABC 4x70mm<sup>2</sup>.

Chi tiết theo bản vẽ mặt bằng: MB - 03.

#### **7.2.3.2. Giải pháp xây dựng:**

- Kiểu: Đường dây trên không.

- Gông cột, phụ kiện: Chế tạo bằng thép hình, mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 5408:2007.

- Dây dẫn: chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 6447-1998; IEC 60099-4.

- Cột điện: Sử dụng cột bê tông ly tâm sản xuất theo tiêu chuẩn TCVN 5847:2016.

- Móng cột: Sử dụng móng khối bê tông đúc tại chỗ, được tính toán thiết kế đảm bảo các yêu cầu về cơ lý.

- Tiếp địa lắp lại: Kiểu cọc tia hỗn hợp, chế tạo bằng thép hình, được mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 5408:2007.

#### **7.2.4 Giải pháp thu hồi:**

- Tháo hạ, thu hồi vật tư cũ, bàn giao theo quy định.

*Các nội dung khác theo hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật.*

#### **7.3. Tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư, thiết bị:**

- Tiêu chuẩn kỹ thuật, vật tư thiết bị tuân thủ theo qui định hiện hành và các văn bản hướng dẫn của EVN và Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

#### **8. Tổng giá trị dự toán xây dựng công trình**

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Giá trị sau thuế (đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	-	-	-
2	Chi phí xây dựng	542.694.887	43.415.591	586.110.478
3	Chi phí thiết bị	4.050.000	324.000	4.374.000
4	Chi phí QLDA	19.447.716	1.555.817	21.003.533
5	Chi phí tư vấn ĐTXD	22.340.359	1.787.229	24.127.588
6	Chi phí khác	13.580.967	1.086.478	14.667.445
7	Chi phí dự phòng	4.086.333		4.086.333
	<b>Tổng cộng</b>	<b>606.200.262</b>	<b>48.169.115</b>	<b>654.369.377</b>

*(Có phụ lục dự toán chi tiết kèm theo)*

**9. Tiến độ thực hiện công trình:** Thực hiện hoàn thành trong năm 2026.

**10. Nguồn vốn:** Vốn đền bù giải phóng mặt bằng.

**11. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Công ty Điện lực Thái Nguyên trực tiếp tổ chức quản lý dự án.

**12. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:** Triển khai khi tổ chức thực hiện dự án theo quy định của Nhà nước.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:** Giao phòng Kế hoạch - Vật tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của công trình tuân thủ các quy định hiện hành và đảm bảo tiến độ được giao.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Phòng Kế hoạch - Vật tư, phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị liên quan thuộc Công ty Điện lực Thái Nguyên căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc PCTN;
- Lưu: VT, QLĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Phúc Thịnh**